

MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG TRỊ LIỆU CHO TRẺ KHUYẾT TẬT

TRƯƠNG THANH LOAN*

Ngày nhận bài: 16/08/2016; ngày sửa chữa: 19/08/2016; ngày duyệt đăng: 19/08/2016.

Abstract: The article mentions some therapy activities for children with language and communication difficulties. These activities encourage the participation of children naturally. To apply proper activity, teachers must collect information, characters and difficulties of children and be experts in occupational therapy. Therefore, it is necessary to have fully therapy training programs in Special Education.

Keywords: Children with language and communication difficulties, therapy activities.

Tuổi mầm non là lứa tuổi học thông qua trò chơi. Cha ông ta thường nói “chơi mà học, học mà chơi”. Trong quá trình can thiệp sớm cho trẻ chậm ngôn ngữ, Trường chuyên biệt Từng Bước Nhỏ TP. Hồ Chí Minh đã tổ chức nhiều hình thức hoạt động khác nhau nhằm tạo động lực cho trẻ phát âm. Thông qua hoạt động, trẻ giao tiếp tích cực và tương tác xã hội với các bạn nhiều hơn.

Bài viết đề cập các hoạt động phát triển ngôn ngữ, giao tiếp cho trẻ và nêu một số biện pháp, bàn luận về vấn đề can thiệp trị liệu cho trẻ.

1. Sơ lược về nhu cầu và hiệu quả can thiệp trị liệu của trẻ khuyết tật (TKT)

TKT cần được tham gia vào các hoạt động để phát triển trí não. Những hoạt động được tổ chức theo hình thức nhóm hay cá nhân giúp trẻ phát triển về mọi mặt như: thể chất, giao tiếp, tương tác xã hội, đặc biệt là ngôn ngữ. Thực tế cho thấy, khi tham gia trò chơi, trẻ hoạt động, di chuyển nhiều hơn, phát âm nhiều hơn và gắn gũi với nhau.

Các hình thức hoạt động như: bơi, trò chơi vận động, các bài tập vận động tinh, hoạt động ngoài trời, chơi cát, chơi nước, yoga, tâm vận động, hoạt động âm nhạc, kích thích giác quan,... được chia thành nhóm hoạt động theo các lĩnh vực khác nhau (liên quan đến thể chất, liên quan đến tư duy, điều chỉnh hành vi, liên quan đến nghệ thuật, phát triển ngôn ngữ và giao tiếp để thuận lợi cho việc lựa chọn hoạt động, đáp ứng các mục tiêu của việc trị liệu cho trẻ).

2. Một số hoạt động phát triển ngôn ngữ và giao tiếp cho trẻ

2.1. Hoạt động liên quan đến thể chất

- **Mục tiêu:** Nhằm phát triển thể chất, giúp trẻ cảm nhận cơ thể, tạo thể cân bằng cho cơ thể, rèn luyện tính kỉ luật, những trò chơi vận động có vai trò phát triển ngôn ngữ cho trẻ thông qua các hướng dẫn của giáo viên (GV). Khi tham gia vui chơi, sự tương tác xã hội của trẻ tốt hơn.

- **Hình thức:** bơi, trò chơi vận động, tâm vận động.

- **Hiệu quả:** Trò chơi vận động giúp trẻ phát triển ngôn ngữ thông qua việc hiểu các hướng dẫn của GV, luật chơi. Đây là kĩ năng rất quan trọng cho trẻ tự kỉ và trẻ rối loạn giao tiếp. Tâm vận động là một trong các phương pháp trị liệu cho trẻ tự kỉ, tăng động, giảm tập trung. Trẻ sẽ kiểm soát hành vi tốt hơn.

2.2. Hoạt động liên quan đến tư duy, nhận thức

- **Mục tiêu:** Những hoạt động này thường được tổ chức dưới hình thức các trò chơi học tập nhằm phát triển nhận thức, tư duy, vận động tinh cho trẻ.

- **Hình thức:** Chơi so hình, tìm bóng của hình, luyện trí nhớ, trò chơi quy luật, sắp xếp logic.

- **Hiệu quả:** Các trò chơi như: so hình, tìm hình khác trong nhóm, tìm hiểu về nguyên nhân - hệ quả, phân nhóm các loại, tìm hiểu quy luật, sắp xếp theo thứ tự logic, xâu hạt, lắp ghép hình,... nhằm rèn luyện khả năng tư duy, sự phối hợp giữa tay và mắt, sự khéo léo của đôi bàn tay.

2.3. Hoạt động phát triển ngôn ngữ và giao tiếp

- **Mục tiêu:** GV tổ chức các hoạt động vui chơi cho trẻ tham gia giao tiếp cùng và phát triển ngôn ngữ một cách tự nhiên. Thông qua trò chơi, trẻ biết thể hiện bản thân, thể hiện cảm xúc, từ đó phát triển về nhận thức, tư duy và tương tác xã hội.

- **Hình thức:** Hình thức chơi được tổ chức thực hiện phụ thuộc vào mức độ phát triển của trẻ; đặc biệt, hoạt động vui chơi cần tùy theo sở thích của trẻ. Hình thức chơi được tổ chức dưới các trò chơi: chơi phản ánh sinh hoạt (chơi bán hàng, bác sĩ, gia đình,...), chơi xây dựng (xây chuồng thú, công viên,...), chơi đóng vai (đóng vai bác sĩ, y tá, cô giáo,...). Khi tham gia trò chơi, các kĩ năng của trẻ được phát triển. Sự phát triển các kĩ năng được hoàn thiện theo từng độ tuổi, chia theo các nội dung như: chơi tiên tưởng tượng, chơi theo chủ đề, chuỗi hành

* Trường chuyên biệt Từng Bước Nhỏ, TP. Hồ Chí Minh

động chơi, vật thay thế, tương tác xã hội, chơi đóng vai, chơi với búp bê/gấu bông.

- *Hiệu quả:* Trong quá trình tham gia các hoạt động vui chơi, trẻ phản ánh lại kinh nghiệm đã được trải nghiệm. GV cần tạo cơ hội cho trẻ thể hiện mong muốn của mình trong các tình huống thực tế. Như vậy, trong cuộc sống hàng ngày, khi gặp những trường hợp tương tự, trẻ sẽ biết cách thực hiện lại. Dần dần, trẻ tích lũy được nhiều kinh nghiệm hơn và biết thể hiện mong muốn, nhu cầu của mình. Từ đó, khả năng ngôn ngữ của trẻ phát triển hơn, kéo theo sự phát triển về giao tiếp và tương tác xã hội.

2.4. Hoạt động nghệ thuật. Tổ chức những hoạt động liên quan đến nghệ thuật giúp trẻ tiếp cận với âm nhạc, hội họa. Trẻ sẽ được hòa mình trong thế giới nhịp điệu trữ tình, thế giới màu sắc lung linh, huyền ảo.

2.4.1. Tạo hình: GV có thể chọn các hình thức vẽ, cắt dán, xếp giấy, xếp hạt,... và rất nhiều hình thức chơi khác nhau. Tạo hình là một phương tiện thể hiện suy nghĩ, cảm xúc rõ rệt nhất của trẻ. Quan sát tác phẩm của trẻ, ta có thể hiểu phần nào tâm tư, tình cảm của các em. GV cần giúp trẻ thể hiện ý tưởng của mình thông qua các nét vẽ đơn giản, hình ảnh có màu sắc ngộ nghĩnh,...

- *Mục tiêu:* Qua quá trình hoạt động tạo hình, trẻ biết sử dụng đôi bàn tay một cách khéo léo, linh hoạt hơn; có sự phối hợp giữa tay và mắt tốt, hỗ trợ cho việc học viết sau này.

- *Hình thức:* Thông thường, trẻ được hoạt động theo nhóm với các hoạt động theo chủ đề. Ngoài ra, cần cho trẻ chơi qua các trò chơi như: vẽ bằng ngón tay, thổi màu trên giấy, chấm màu bằng các vật dụng khác nhau,...

- *Hiệu quả:* Việc hướng dẫn cho trẻ tạo hình từ các nguyên liệu khác nhau đưa trẻ vào thế giới nghệ thuật sáng tạo. Với những sản phẩm tự tạo ra sẽ giúp trẻ tự tin vào khả năng của mình, hòa nhập được với trẻ bình thường. Qua các sản phẩm của trẻ, GV có thể hiểu hơn về tâm tư tình cảm của trẻ. Đối với trẻ biết nói, GV có thể trò chuyện cùng để điều chỉnh cách diễn đạt, giúp trẻ thể hiện ý tưởng của mình rõ ràng, mạch lạc hơn.

2.4.2. Âm nhạc:

- *Mục tiêu:* Âm nhạc giúp trẻ ghi nhớ kiến thức tốt hơn, tạo động lực hoạt động và phát âm. Những giai điệu du dương, trầm bổng, sôi động tạo cho trẻ các cung bậc cảm xúc khác nhau. Tiếng nhạc giúp cảm xúc của trẻ ổn định, ở trạng thái cân bằng tâm lý tốt hơn.

- *Hình thức:* Thông thường, trẻ sẽ được hoạt động theo nhóm với các hoạt động theo các chủ đề khác

nau như: động vật, thực vật, phương tiện giao thông,... Trẻ được làm quen với giai điệu nhanh, chậm, mạnh, nhẹ khác nhau và biết thể hiện âm thanh dài, ngắn, cao, thấp qua các trò chơi âm nhạc như: Trống chuông, Gà gáy vịt kêu,... Ngoài ra, âm nhạc giúp trẻ sáng tạo trong từng điệu nhảy, phù hợp với giai điệu êm dịu hay sôi động.

- *Hiệu quả:* Âm nhạc là cầu nối giúp trẻ: tương tác tốt với nhau trong nhóm, là động lực lôi cuốn vào sinh hoạt nhóm; thúc đẩy hoạt động, rất hiệu quả với trẻ có khó khăn về thể chất, lười vận động; thích thú phát âm và phát âm nhiều hơn trong việc ê a theo điệu nhạc. Vì vậy, kĩ năng ngôn ngữ và kĩ năng giao tiếp của trẻ càng được hoàn chỉnh hơn.

Một phương tiện khác trong giáo dục âm nhạc là cho trẻ làm quen với nhạc cụ đã mang lại hiệu quả thiết thực. Khi đánh đàn, trẻ phải kết hợp một lúc nhiều giác quan như: thị giác, thính giác, khả năng phối hợp nhịp nhàng của đôi bàn tay. Đồng thời, việc nhìn vào nốt nhạc để đánh các giai điệu giúp trẻ rèn luyện trí nhớ, phản xạ tốt với việc điều khiển đôi bàn tay.

2.5. Hoạt động liên quan đến cảm giác:

- *Mục tiêu:* Những hoạt động giúp trẻ điều hòa cảm giác để có thể nhận biết về bản thân, môi trường thông qua các giác quan. Do mỗi trẻ nhận thức môi trường xung quanh theo một cách riêng biệt nên khiến trẻ đôi khi nhận thức bị sai lệch. Việc điều hòa cảm giác sẽ giúp trẻ cân bằng hơn trong các giác quan. Đây là một kĩ thuật chuyên môn riêng biệt của các nhà hoạt động trị liệu. Tuy nhiên, ngành này vẫn chưa được đào tạo bài bản ở Việt Nam. Do đó, việc tổ chức các hoạt động trị liệu là một nhu cầu cấp thiết trong lĩnh vực giáo dục đặc biệt.

- *Hình thức:* Những hoạt động kích thích các giác quan như: kích thích thị giác, thính giác, xúc giác, khứu giác, vị giác. Ngoài ra, còn có các hoạt động giúp trẻ cảm nhận bản thể, điều chỉnh hệ thống tiền đình.

- *Hiệu quả:* Điều hòa cảm giác đem lại cho trẻ cảm giác thoải mái trong sinh hoạt, học tập, nhờ đó, trẻ sẽ tham gia học tập tốt hơn. Việc tìm hiểu khả năng của các giác quan của trẻ giúp chúng ta hiểu rõ trẻ hơn, từ đó, có các giải pháp để giải quyết các tình huống phức tạp một cách hiệu quả. Chẳng hạn, khi đứa trẻ khó chịu, gào khóc trước lúc đến trường, nếu nguyên nhân là do trẻ không thích quần áo mới, bố mẹ chỉ cần thay bộ đồ quen thuộc trẻ sẽ vui vẻ đến trường ngay. Nếu không hiểu, cho rằng trẻ hư, không ngoan và phạt trẻ, như vậy tình huống xảy ra lại càng xấu hơn.

3. Các biện pháp tổ chức hoạt động trị liệu cho TKT/một số bàn luận về tổ chức can thiệp hoạt động trị liệu cho TKT

3.1. Các biện pháp tổ chức hoạt động trị liệu cho TKT. Để tổ chức tốt các hoạt động trị liệu cho TKT, GV cần nắm vững chiến lược và ứng dụng một cách linh hoạt tùy theo đặc điểm của trẻ. Việc áp dụng các chiến lược phù hợp sẽ giúp trẻ có động lực để tham gia vào các hoạt động học tập, phát âm, nói nhiều hơn. Dưới đây, chúng tôi đề xuất một số chiến lược rút ra từ chương trình Hanen nhằm đạt mục tiêu đề ra trong kế hoạch can thiệp cho trẻ:

3.1.1. Chiến lược O.W.L:

- *Observe (quan sát)*: Quan sát trẻ để xử lý các tình huống bất ngờ trong hành vi của trẻ, đáp ứng kịp thời yêu cầu, phản hồi của trẻ, tạo động lực phát âm.

- *Wait (chờ đợi)*: Tốc độ giải mã các kích thích và phản hồi của trẻ rất chậm. Do đó, cần cho trẻ một thời gian nhất định trong việc đáp ứng yêu cầu của người hướng dẫn.

- *Listen (lắng nghe)*: Luôn luôn lắng nghe trẻ để nhận rõ những âm thanh trẻ phát ra. Đây là một kỹ năng rất quan trọng cho người can thiệp về ngôn ngữ của trẻ. Điều này giúp nhà giáo dục lên kế hoạch phát triển các âm khác, hoặc điều chỉnh âm chưa đúng của trẻ.

3.1.2. Chiến lược 4I:

- *Include (bao gồm)*: Bao gồm sở thích và đặc điểm của trẻ. Muốn tạo động lực cho trẻ phát âm, cần tìm hiểu về sở thích của trẻ. Đây là một chiến lược rất quan trọng vì có động lực trẻ mới phát âm. Nếu trẻ không thích, dù làm cách nào trẻ cũng không nói.

- *Interpret (diễn giải)*: Diễn giải cho những hành động của trẻ. Nếu diễn giải đúng ý của trẻ, chúng ta đã cung cấp cho trẻ mẫu câu trong từng tình huống cụ thể. Trẻ ghi nhớ và sẽ sử dụng lại mẫu câu đó trong tình huống giống như vậy hoặc tương tự.

- *Imitate (bắt chước)*: Bắt chước hành động, âm thanh của trẻ là một chiến lược tạo sự ngạc nhiên và phấn khích cho trẻ. Từ đó, trẻ càng thích thú thực hiện tiếp hành động, phát âm và có thể sáng tạo thêm.

- *Intrude (xâm nhập)*: Phải hòa nhập cùng trẻ, tìm cách thâm nhập vào thế giới riêng của trẻ. Khi đó, chúng ta sẽ hiểu trẻ hơn và trở thành người đồng hành cùng trẻ trong quá trình phát triển.

3.1.3. Chiến lược R.O.C.K:

- *Repeat (lặp lại)*: Lặp lại và luôn luôn lặp lại. Đây là một kỹ thuật cơ bản của quá trình dạy học cho TKT. Trẻ cần được nghe lặp lại một số lần để có thể hiểu

những yêu cầu, hướng dẫn. Từ đó, trẻ hiểu rõ hơn nhiệm vụ của mình và tiếp thu kiến thức.

- *Offer (cơ hội)*: Trẻ cần được tạo cơ hội rèn luyện để phát triển. Muốn trẻ nói, cần tạo tình huống cho trẻ nói và thể hiện nhu cầu của bản thân. Để phát triển thể chất cho trẻ, cần cho trẻ có điều kiện rèn luyện. Cơ hội rèn luyện phải được trao cho tất cả TKT. Người lớn không làm thay trẻ, vì như vậy sẽ làm hạn chế quá trình phát triển của trẻ.

- *Cue (gợi ý)*: Gợi ý nhằm hỗ trợ trẻ trong quá trình hoạt động. Sự hỗ trợ cần đúng lúc, vừa đủ và phù hợp với từng trẻ. Cần giảm dần sự hỗ trợ để tạo cơ hội cho trẻ tự hoạt động, tự lực và tự động não.

- *Keep (giữ)*: Tạo không khí vui tươi, thoải mái trong quá trình tổ chức hoạt động cho trẻ. Môi trường thân thiện, vui vẻ giúp trẻ cởi mở, hợp tác hơn và tương tác xã hội thật tốt. Cần giữ cho hoạt động tiếp tục, không gián đoạn.

3.1.4. Chiến lược 4S. *Say less, stress, slow và show* là các nội dung cần thực hiện trong chiến lược 4S. Luôn nói ít chứ không phải ít nói. Nói ít là nói ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu. GV cần nhấn mạnh những từ quan trọng để tăng độ ghi nhớ cho trẻ. Nói chậm cũng là một kỹ thuật cần thiết, lời nói cần kèm theo động tác minh họa, động tác mẫu.

Bốn kỹ thuật trên luôn được sử dụng linh hoạt trong quá trình tổ chức hoạt động cho trẻ. Chúng bổ sung, hỗ trợ lẫn nhau, giúp cho quá trình hướng dẫn, cung cấp kiến thức cho trẻ đạt hiệu quả hơn.

3.2. Một số vấn đề về tổ chức can thiệp hoạt động trị liệu cho TKT

3.2.1. Tầm quan trọng của hoạt động trị liệu. Tổ chức hoạt động trị liệu có vai trò quan trọng đối với TKT, giúp trẻ thể hiện bản thân, tăng cường sự hiểu biết, phát triển tư duy và óc sáng tạo. Tham gia hoạt động sẽ giúp trẻ hòa vào thiên nhiên, phát triển tương tác xã hội; vận động thô, vận động tinh được vững vàng, linh hoạt hơn.

Hiệu quả cao nhất mà hoạt động trị liệu mang lại cho trẻ là sự phát triển ngôn ngữ và giao tiếp một cách tự nhiên. Trong quá trình hoạt động, trẻ được tiếp cận nhiều tình huống khác nhau và có kinh nghiệm giải quyết vấn đề.

3.2.2. Chọn mục tiêu cho hoạt động. Việc can thiệp hoạt động trị liệu cho trẻ phụ thuộc rất nhiều vào kỹ năng chuyên môn của nhà trị liệu. Do đó, khi đưa ra mục tiêu về hoạt động trị liệu cho trẻ, chúng ta cần chú ý một số đặc điểm sau: - Tùy thuộc vào mức độ phát

(Xem tiếp trang 142)

hướng vào việc đào tạo nghề, đào tạo kỹ năng sống, tổ chức các dịch vụ nâng cao khả năng sống độc lập của TKT. Các mô hình này cần phải dựa trên sự huy động sức mạnh tổng hợp từ cộng đồng. Các chính sách, pháp luật được xây dựng nên có sự tham khảo nhu cầu, quan điểm của đối tượng thụ hưởng và các tổ chức của người khuyết tật.

- Hoạt động trợ giúp TKT, nhân viên CTXH cần xác định rõ các thành tố của mô hình tiếp cận hòa nhập. Bên cạnh việc xác định TKT ở vị trí trung tâm của mô hình, thì việc thúc đẩy sự công nhận, tham gia của các chủ thể phối hợp thực hiện dịch vụ xã hội, trong đó có vai của chính người dân ở cộng đồng trẻ sinh sống.

- Công tác đào tạo, cần chú trọng nhiều hơn đến hoạt động thực hành tại cộng đồng theo hướng lồng ghép với các chương trình thực tế, cụ thể. Ngoài ra, cần quan tâm xây dựng hệ thống các chuẩn mực và quy điều đạo đức trong thực hành CTXH với TKT. Gắn hoạt động thực hành, thực tập với mô hình cung cấp dịch vụ trợ giúp TKT cho cộng đồng.

- Các Trung tâm CTXH ở các địa phương phải xác định rõ vị trí, nhiệm vụ của mình trong trợ giúp TKT tại cộng đồng. Tránh sự chồng chéo về nhiệm vụ với các trung tâm phục hồi chức năng và can thiệp với TKT trí tuệ. Cần nghiên cứu để xây dựng cơ chế, mô hình hợp tác công - tư trong trợ giúp TKT. Sử dụng có trọng tâm, hiệu quả nguồn ngân sách Nhà nước đầu tư cho lĩnh vực này; chú trọng đến huy động sự đóng góp, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong cộng đồng. Cải thiện cách nhìn nhận của cộng đồng về trách nhiệm phối hợp giải quyết các vấn đề xã hội, trong đó có TKT.

CTXH với TKT là một trong những lĩnh vực luôn đòi hỏi sự tham gia của cả cộng đồng. Trước yêu cầu xây dựng một xã hội tiến bộ và phát triển; bảo đảm quyền con người, trong đó có quyền của người khuyết tật thì việc phát huy vai trò của CTXH trong trợ giúp TKT là rất cần thiết. Có nhiều cách tiếp cận khác nhau trong trợ giúp TKT, song can thiệp của CTXH dựa vào cộng đồng được đánh giá là phù hợp với điều kiện và thực tiễn hiện nay ở nước ta. Cách tiếp cận này cần tiếp tục quan tâm nghiên cứu và ứng dụng trong thời gian tới nhằm giúp TKT nói riêng và người khuyết tật nói chung hòa nhập tốt với xã hội và phát huy hết tiềm năng của bản thân; góp phần vào công cuộc đấu tranh vì công bằng và tiến bộ xã hội. □

Tài liệu tham khảo

[1] UNICEF (2013). *Tình hình trẻ em thế giới 2013: Trẻ em khuyết tật.*

[2] *Luật Người khuyết tật (2010).* NXB Tư pháp.

[3] Đặng Lộc Thọ (2014). *Giáo trình công tác xã hội đại cương.* NXB Lao động.

[4] Hà Thị Thu (2015). *Cơ sở lý luận và thực tiễn ngành công tác xã hội với người khuyết tật.* Hội thảo Phát triển ngành Công tác xã hội, Học viện Khoa học xã hội Việt Nam (18/7/2015)

[5] Trần Văn Kham (2011). *Mô hình công tác xã hội với trẻ khuyết tật ở Úc: Định hướng về hòa nhập xã hội.* Hội thảo về Đổi mới Công tác xã hội trong nền kinh tế thị trường, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, tháng 9/2011.

[6] Phạm Văn Hảo (2007). *Công tác xã hội nhóm với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt* (Tài liệu chuyên khảo). Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương.

Một số hoạt động trị liệu...

(Tiếp theo trang 25)

triển của trẻ; - Theo đúng sở thích của trẻ; - Phù hợp với ngữ cảnh, môi trường thực tế trẻ đang tiếp cận.

3.3.3. *Hình thức tổ chức hoạt động.* Trẻ cần được tham gia vào cả hai hình thức hoạt động là: *nhóm* và *cá nhân*. Trong hoạt động nhóm, trẻ được phát triển tốt khả năng tương tác xã hội, tinh thần tập thể, tính kỷ luật,... Khi được hoạt động với hình thức cá nhân, khả năng riêng biệt của từng trẻ được phát huy, tiềm năng cũng được bộc lộ. Do đó, không thể thiếu một trong hai hình thức này.

Để phát triển ngôn ngữ và giao tiếp cho trẻ, GV cần tổ chức nhiều hoạt động khác nhau. Những hoạt động này sẽ giúp trẻ tăng cường khả năng một cách tự nhiên. Trước tiên, GV cần tìm hiểu kỹ về trẻ để có phương pháp giáo dục phù hợp; biết cách tổ chức các hoạt động với những nội dung khác nhau phù hợp với từng trẻ. Do vậy, rất cần một chương trình đào tạo chính quy về hoạt động trị liệu cho trẻ trong ngành giáo dục đặc biệt. □

Tài liệu tham khảo

[1] Ayala Manolson (2009). *Muốn nói chuyện phải có 2 người* (bản dịch của Trần Minh Tân, Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật TP. Hồ Chí Minh).

[2] Karen Stagnitti (1998). *Learn to play.* Coordinates Publications.

[3] Lê Thu Hương (2011). *Hướng dẫn tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục trong trường mầm non theo chủ đề.* NXB Giáo dục Việt Nam.

[4] Nguyễn Thanh Bình (2010). *Giáo trình chuyên đề Giáo dục kỹ năng sống.* NXB Đại học Sư phạm.

[5] Bùi Văn Huệ (chủ biên) (2003). *Tâm lý học xã hội.* NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.